

**BỘ NỘI VỤ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **615** /QĐ-BNV

Hà Nội, ngày **22** tháng 7 năm 2015

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tây Nam Bộ**

**BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 58/2014/NĐ-CP ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tây Nam Bộ và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tây Nam Bộ đã được Đại hội thành lập (nhiệm kỳ 2015 - 2020) của Hội thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2015.

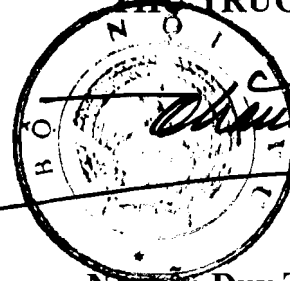
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chủ tịch Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tây Nam Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Công an (C64);
- Lưu: VT, TCPCP, G.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Thăng**

**ĐIỀU LỆ**  
**HỘI BẢO TRỢ BỆNH NHÂN NGHÈO TÂY NAM BỘ**  
*(Phê duyệt kèm theo Quyết định số 615 /QĐ-BNV*  
*ngày 22 tháng 7 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

**Chương I**  
**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng của Hội**

1. Tên gọi:
  - Tiếng Việt: Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tây Nam Bộ;
  - Tiếng Anh: The Sponsoring Association for Poor Patient in South Western;
  - Tên viết tắt tiếng Anh: SAPP-SW.

2. Biểu tượng (logo) của Hội được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tây Nam Bộ (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội của công dân, tổ chức Việt Nam, tự nguyện thành lập, nhằm tập hợp, đoàn kết những tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp có tấm lòng nhân ái, không phân biệt dân tộc, tôn giáo, nam, nữ, độ tuổi, địa vị xã hội, tự nguyện đóng góp hỗ trợ cơ sở vật chất, trí lực, công sức, tài chính để giúp đỡ bệnh nhân nghèo, người nghèo, trẻ em cơ nhỡ không có điều kiện khám chữa bệnh, xây dựng nhà ở nhằm ổn định cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh, thành phố trên đại bàn Tây Nam Bộ.

**Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

2. Trụ sở của Hội đặt tại thành phố Cần Thơ.

**Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động của Hội**

1. Hội hoạt động trên phạm vi các tỉnh, thành phố trên địa bàn Tây Nam Bộ, trong lĩnh vực bảo trợ bệnh nhân nghèo.

2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và các bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Hội hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản, dân chủ, bình đẳng, công khai minh bạch.
2. Tự quản, tự trang trải, bảo đảm kinh phí hoạt động và chịu trách nhiệm trước pháp luật, được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ do Nhà nước giao (nếu có).
3. Hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.
4. Đoàn kết, hiệp thương thống nhất hành động, tương trợ và hợp tác bình đẳng.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền mục đích hoạt động của Hội.
2. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định của pháp luật.
3. Phối hợp với các cơ quan nhà nước thực hiện các chủ trương, chính sách đối với bệnh nhân nghèo và người nghèo, trẻ em kém may mắn trên địa bàn miền Tây Nam Bộ.
4. Hợp tác với các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo đúng quy định của Nhà nước để thực hiện tôn chỉ, mục đích của Hội.
5. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.
6. Đề xuất cơ quan nhà nước có thẩm quyền giúp đỡ, tạo điều kiện cho Hội tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật.
7. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan đến sự phát triển Hội và lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Thực hiện các hoạt động theo đề nghị của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc được Nhà nước giao nhiệm vụ.
8. Được tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các hoạt động dịch vụ khác theo quy định của pháp luật.
9. Được thành lập các tổ chức có tư cách pháp nhân trực thuộc Hội theo quy định của pháp luật.
10. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những nhiệm vụ do Nhà nước giao.

## **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức hoạt động của Hội. Tổ chức hoạt động theo Điều lệ Hội được phê duyệt.
2. Tập hợp đoàn kết hội viên, tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội.
3. Tổ chức vận động mọi nguồn lực và tiếp nhận sự đóng góp về vật chất, tài chính, tinh thần của các cá nhân, tập thể, tổ chức xã hội, kinh tế, từ thiện nhân đạo trong và ngoài nước hỗ trợ, tài trợ khám chữa bệnh miễn phí cho bệnh nhân nghèo và các hoạt động từ thiện xã hội khác phục vụ người nghèo, trẻ em kém may mắn theo quy định của pháp luật.
4. Tuyên truyền tôn chỉ mục đích hoạt động của Hội; kết nạp, xóa tên hội viên; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên; xây dựng, củng cố phát triển tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.
5. Quản lý, sử dụng tài sản, quà tặng, các khoản tài trợ cho Hội theo quy định của pháp luật.
6. Thực hiện các chương trình nhân đạo của Hội, huy động nguồn lực cộng đồng và xã hội; chăm lo sức khỏe và các điều kiện phát triển vật chất, tinh thần cho bệnh nhân nghèo, người nghèo.
7. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về tổ chức hoạt động Hội.
8. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật.
9. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ, quy chế, quy định của Hội, xây dựng nguyên tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.
10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

## **Chương III HỘI VIÊN**

### **Điều 8. Hội viên**

1. Hội viên và tiêu chuẩn hội viên chính thức:
  - a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam có đầy đủ năng lực, hành vi dân sự, không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia hoạt động Hội thì được kết nạp làm hội viên của Hội;
  - b) Hội viên tổ chức: Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo các tỉnh, thành phố, các hội tương ứng khác có cùng lĩnh vực hoạt động, tổ chức từ thiện xã hội, tổ chức kinh tế trên địa bàn Tây Nam Bộ được thành lập theo quy định của pháp luật, tán thành Điều lệ Hội và tự nguyện tham gia hoạt động Hội thì được kết nạp làm hội viên tổ chức của Hội.
2. Hội viên danh dự: Những người tiêu biểu, có công đóng góp cho Hội được xét công nhận là “hội viên danh dự”.



## **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.
3. Được tham gia ứng cử, đề cử vào các cơ quan, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội; được thảo luận chất vấn lãnh đạo Hội về chủ trương, hoạt động Hội; được đề đạt nguyện vọng với tổ chức Hội theo quy định.
4. Được giới thiệu hội viên mới.
5. Được cấp thẻ hội viên và được Hội tạo điều kiện để phát huy khả năng làm công việc từ thiện theo quy định của Hội.
6. Được quyền phát hiện và giới thiệu các bệnh nhân nghèo, người nghèo và trẻ em kém may mắn cần được Hội giúp đỡ để xem xét giải quyết.
7. Được giám sát, kiến nghị việc thực hiện các chương trình, dự án của Hội và các hoạt động thu chi tài chính, tài sản và các hoạt động khác của Hội.
8. Được tham gia thực hiện các chương trình, dự án gây quỹ Hội nếu có đủ năng lực theo quy định của pháp luật.
9. Được khen thưởng theo quy định của Hội.
10. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục làm hội viên.
11. Hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra của Hội.

## **Điều 10. Nhiệm vụ của hội viên**

1. Tham gia sinh hoạt tại một tổ chức của Hội.
2. Chấp hành Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội và các quyết định khác của Hội, đóng hội phí đầy đủ.
3. Tham gia các hoạt động, đóng góp công sức, trí tuệ, tài chính, phục vụ cho mục đích của Hội.
4. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích của Hội và vận động những cá nhân, tổ chức giàu lòng nhân ái đến với Hội để cùng tham gia đóng góp trí tuệ, công sức, tài chính cho Hội, hoàn thành tốt nhiệm vụ do Hội phân công.
5. Đoàn kết, hợp tác với các hội viên để xây dựng cùng cố tổ chức Hội ngày càng vững mạnh.
6. Thực hiện các chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hội.

## **Điều 11. Thẻ hội viên**

Thẻ hội viên do Ban Chấp hành quy định, việc quản lý cấp phát thẻ hội viên do Ban Thường vụ quy định.

## **Điều 12. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hội**

1. Các tổ chức và công dân Việt Nam có đủ điều kiện quy định tại Điều 8 Điều lệ này, làm đơn xin gia nhập Hội gửi Ban Thường vụ sẽ được xem xét công nhận là hội viên.

2. Thẩm quyền xét và công nhận hội viên: Ban Thường vụ xét và ra quyết định công nhận hội viên. Tổ chức, cá nhân chính thức trở thành hội viên kể từ ngày được Ban Thường vụ ra quyết định công nhận, trường hợp bị từ chối, Ban Thường vụ Hội thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do từ chối cho đương sự biết; đương sự có thể khiếu nại lên Ban Chấp hành hoặc Đại hội, quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

3. Thủ tục ra khỏi Hội:

a) Hội viên xin ra khỏi Hội phải làm đơn gửi Ban Thường vụ xem xét và quyết định;

b) Trước khi ra khỏi Hội, hội viên phải hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính (nếu có) với Hội.

4. Ban Thường vụ quy định cụ thể trình tự, thủ tục vào Hội, ra khỏi Hội; quản lý việc cấp phát, sử dụng thẻ hội viên.

## **Chương IV TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hội**

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn.
6. Các chi hội và pháp nhân thuộc Hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

### **Điều 14. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên; chia tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành và báo cáo tài chính của Hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Các nội dung khác (nếu có);

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

### **Điều 15. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành Hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, công tác hàng năm của Hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ; quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá 10% (mười phần trăm) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định;

e) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;



c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Chấp hành tham dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số Ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 16. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội;

d) Xem xét, quyết định kết nạp hội viên và cho hội viên ra khỏi Hội;

đ) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của Điều lệ Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ mỗi quý họp một lần; có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/3 (một phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có trên 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

### **Điều 17. Thường trực Hội**

Thường trực Hội gồm Chủ tịch và một số Phó Chủ tịch có nhiệm vụ, quyền hạn sau:



1. Thay mặt Ban Thường vụ điều hành công việc giữa hai kỳ họp Ban Thường vụ và xử lý công việc hàng ngày;

2. Theo dõi thu chi, công khai tài sản, tài chính của Hội; báo cáo bằng văn bản tiếp nhận sử dụng tiền và tài sản trong các cuộc họp định kỳ của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành và trước Đại hội;

3. Chuẩn bị các vấn đề trình Ban Thường vụ xem xét quyết định;

4. Trả lời các chất vấn, kiến nghị của hội viên;

5. Quản lý cơ quan Hội;

6. Quyết định cử cán bộ dự hội nghị, tập huấn, đi công tác trong và ngoài nước.

### **Điều 18. Ban Kiểm tra Hội**

1. Ban Kiểm tra Hội gồm Trưởng ban, Phó Trưởng ban và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Kiểm tra ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 19. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn của Hội**

1. Văn phòng Hội có nhiệm vụ theo dõi, tổng hợp tình hình hoạt động của Hội và các tổ chức Hội, đơn vị liên quan, giúp Thường trực Hội điều phối các hoạt động của Hội.

2. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn của Hội có nhiệm vụ tham mưu, đề xuất Thường trực Hội, Ban Thường vụ Hội về các hoạt động thuộc lĩnh vực phụ trách.

3. Văn phòng Hội và các ban chuyên môn thuộc Hội hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành phê duyệt, tổ chức bộ máy và kinh phí hoạt động do Ban Chấp hành phê duyệt hàng năm.

4. Văn phòng Hội chuẩn bị và tham mưu cho Thường trực Hội tổ chức sinh hoạt thường kỳ với các tổ chức trực thuộc Hội.

### **Điều 20. Các đơn vị trực thuộc Hội**

Hội có thể thành lập một số đơn vị trực thuộc hoạt động theo chức năng hoạt động của Hội. Việc thành lập các đơn vị này phải tuân thủ theo quy định

của pháp luật và do Chủ tịch Hội ra quyết định theo nghị quyết của Ban Thường vụ.

### **Điều 21. Chi hội**

1. Các chi hội cơ sở do Hội thành lập theo các đơn vị kinh tế, xã hội, ngành, trường học, công ty, chợ, bệnh viện, liên quận, huyện ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thuộc miền Tây Nam Bộ (sau đây gọi chung là Chi hội) trên cơ sở tự nguyện tham gia Hội.

2. Chi hội được thành lập khi có từ 05 (năm) hội viên trở lên, chi hội có từ 20 (hai mươi) hội viên trở nên thì được bầu Ban Chấp hành Chi hội. Ban Chấp hành Chi hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký, ủy viên kiểm tra. Chi hội dưới 20 (hai mươi) hội viên thì cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên thư ký, chi hội cơ sở do Ban Thường vụ Hội phê chuẩn.

3. Chi hội tổ chức đại hội 2,5 (hai phẩy năm) năm một lần, sinh hoạt chi hội ba tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường.

4. Chi hội hoạt động theo Điều lệ Hội, chịu sự hướng dẫn, quản lý của Hội.

5. Nhiệm vụ của Chi hội:

a) Hàng năm căn cứ nghị quyết của Đại hội, nghị quyết của Ban Chấp hành Hội xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện, khảo sát, phát hiện những bệnh nhân nghèo, người nghèo, trẻ em kém may mắn, có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn để kịp thời giúp đỡ;

b) Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn hội viên tham gia tích cực các hoạt động của Hội, quản lý và phát triển hội viên mới;

c) Vận động tài chính và hiện vật để thực hiện các nhiệm vụ, chương trình mục tiêu của Hội và góp sức với Hội khi có yêu cầu. Xây dựng quỹ Hội và quản lý, sử dụng nguồn quỹ Hội đảm bảo đúng pháp luật và quy định của tổ chức Hội;

d) Tham gia kiểm tra việc thực hiện các chương trình mục tiêu của Hội và đóng góp ý kiến cho Hội;

đ) Định kỳ sinh hoạt và báo cáo hoạt động tài chính, tài sản của chi hội cho Thường trực Hội.

### **Điều 22. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

a) Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội trước pháp luật, chịu trách nhiệm về mọi mặt hoạt động trước pháp luật và cơ quan cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động của Hội. Đại diện cho Hội trong quan hệ đối nội, đối ngoại;

b) Phân công nhiệm vụ các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, ủy viên Ban Chấp hành Hội;

c) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội, nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

d) Chủ trì và kết luận các cuộc họp của Ban Chấp hành và Ban Thường vụ Hội;

đ) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành và toàn thể hội viên về hoạt động của Hội.

## 2. Nhiệm vụ, quyền hạn các Phó Chủ tịch:

a) Phó Chủ tịch thường trực (kiêm Tổng thư ký Hội) do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ Hội theo giới thiệu của Chủ tịch Hội:

- Được Chủ tịch Hội phân công, trực tiếp giúp Chủ tịch trong công tác quản lý, điều hành công việc hàng ngày ở cơ quan Hội và trực tiếp phụ trách một số lĩnh vực cụ thể được Chủ tịch ủy quyền điều hành khi Chủ tịch vắng mặt; cùng các Phó Chủ tịch khác chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và triển khai thực hiện các công việc theo chương trình, kế hoạch, chỉ đạo việc báo cáo về tổ chức, hoạt động của Hội và thông báo các ủy viên Ban Chấp hành và đơn vị trực thuộc. Xây dựng quy chế hoạt động của cơ quan Hội trình Ban Thường vụ thông qua;

- Chỉ đạo, giám sát các đơn vị trực thuộc theo quy chế làm việc;

- Thay mặt Chủ tịch giải quyết công việc hàng ngày và ký các văn bản khi được ủy quyền;

- Tổ chức soạn thảo kế hoạch và đơn đốc, kiểm tra việc thực hiện nghị quyết Đại hội, nghị quyết Ban Chấp hành và Ban Thường vụ;

- Xây dựng kế hoạch vận động quyên góp, vận động tài trợ theo quy định của pháp luật; theo dõi quy chế hoạt động của cơ quan Hội trình Ban Thường vụ thông qua;

- Ngoài những sự kiện đặc biệt, cần thông tin kịp thời ba tháng một lần, thông báo kết quả hoạt động của Hội cho Ban Chấp hành, hội viên tổ chức và các tổ chức, đơn vị trực thuộc biết;

- Tổ chức soạn thảo báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành và báo cáo gửi tới các cơ quan Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc cùng cấp theo quy định;

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành về các hoạt động của cơ quan Hội;

- Đại diện cơ quan Hội trong quan hệ với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

## b) Phó Chủ tịch phụ trách Văn phòng Hội:

- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội và phân công, ủy quyền của Chủ tịch Hội; cùng với Phó Chủ tịch thường trực và Phó Chủ tịch khác chuẩn bị các nội dung họp Ban



Chấp hành, Ban Thường vụ và triển khai thực hiện các công việc theo chương trình, kế hoạch của Hội;

- Trực tiếp điều hành công việc hành chính, quản trị, tổ chức của Văn phòng Hội;

- Chỉ đạo, giám sát, đôn đốc thực thi công việc của Văn phòng Hội, các đơn vị chuyên môn theo quy chế làm việc;

- Được ký các văn bản theo chức năng của Văn phòng Hội và các văn bản được Chủ tịch, Thường trực Hội ủy quyền;

- Thực hiện những công việc đột xuất do Chủ tịch phân công.

c) Phó Chủ tịch phụ trách kiểm tra:

- Phó Chủ tịch phụ trách kiểm tra do Ban Chấp hành bầu trong số ủy viên Ban Thường vụ Hội theo sự giới thiệu của Chủ tịch Hội;

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra của Hội;

- Chủ trì xử lý việc chòng chéo về phạm vi, đối tượng, nội dung, thời gian kiểm tra giữa các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

- Xem xét xử lý vấn đề không thống nhất giữa đối tượng bị kiểm tra với Ban Kiểm tra Hội;

- Kiểm tra tính chính xác, hợp pháp của các kết luận kiểm tra của Ban Kiểm tra khi cần thiết;

- Quyết định kiểm tra lại vụ việc đã được Ban Kiểm tra Hội kết luận nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật;

- Phối hợp với Chủ tịch và các Phó Chủ tịch khác trong công tác xây dựng quỹ Hội;

- Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Chủ tịch phân công.

## **Chương V** **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT;** **ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

### **Điều 23. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và đổi tên và giải thể Hội**

Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, Điều 25, Điều 26, Điều 27, Điều 28, Điều 29, Điều 30, Điều 31, Điều 32 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

## **Chương VI** **TÀI SẢN VÀ TÀI CHÍNH CỦA HỘI**

### **Điều 24. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:



a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên;
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

### **Điều 25. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.
3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

### **Điều 26. Khen thưởng**

1. Những tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội sẽ được Hội xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
2. Hình thức khen thưởng của Hội, gồm: Kỷ niệm chương, giấy khen, tặng danh hiệu “Ân nhân của Hội”, bằng tri ân “Tấm lòng vàng”. Việc xét các danh hiệu nói trên do Hội đồng thi đua của Hội tổng hợp đề xuất trình Ban Thường vụ, Ban Chấp hành quyết định, tùy theo hình thức, mức độ khen thưởng đảm bảo theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 27. Kỷ luật**

1. Cơ quan lãnh đạo Hội, cán bộ, hội viên vi phạm Điều lệ Hội, nghị quyết của Hội, pháp luật Nhà nước hoặc làm tổn thương đến uy tín, danh dự của Hội, gây mất đoàn kết nội bộ, tùy theo tính chất, mức độ, phạm vi, Hội có hình thức kỷ luật sau:

- a) Đối với tổ chức thuộc Hội: Khiển trách, cảnh cáo, giải thể;
- b) Đối với cán bộ: Khiển trách, cảnh cáo, cách chức, đưa ra khỏi Hội;
- c) Đối với hội viên: Khiển trách, cảnh cáo, đưa ra khỏi Hội và thu thẻ hội viên.

Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì phải bồi thường và tùy theo mức độ vi phạm có thể bị xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

### **Điều 28. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội**

Chỉ có Đại hội Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tây Nam Bộ mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức tham gia Đại hội biểu quyết tán thành.

### **Điều 29. Hiệu lực thi hành**

1. Điều lệ Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tây Nam Bộ gồm 08 (tám) Chương, 29 (hai mươi chín) Điều đã được Đại hội thành lập Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tây Nam Bộ thông qua ngày 04 tháng 7 năm 2015 tại thành phố Cần Thơ và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Bảo trợ bệnh nhân nghèo Tây Nam Bộ có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này. /.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Duy Thăng**